

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 4 - 2019

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Văn Khảm

2/ Ông Nguyễn Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 “ V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Thế T, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn N 4, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Lệ H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N 4, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 18/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Thế T trình bày:

Anh và chị H kết hôn với nhau ngày 14/4/2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, năm 2018 anh phát hiện chị H đi theo người đàn ông khác, anh đã tha thứ để cùng chị nuôi dạy con chung nhưng chị H tiếp tục bỏ đi từ ngày 19/02/2018 cho đến nay. Anh và chị H sống ly thân từ đó, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là cháu Trần Thị Bích P, sinh ngày 29/12/2006 và cháu Trần Thanh L, sinh ngày 08/4/2012, hiện nay các cháu đang ở với anh T. Ly hôn, anh T đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, các khoản cho vay, khoản nợ và các vấn đề khác: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Hoàng Thị Lệ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không lấy được lời khai.

Cháu Trần Thị Bích P và cháu Trần Thanh L là con chung của anh T và chị H trình bày: Trường hợp anh T và chị H ly hôn, các cháu đều có nguyện vọng được ở với anh T.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Thế T và giao cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa anh T và chị H là vợ chồng, anh T có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là “Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị đơn là chị Hoàng Thị Lệ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án sẽ giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Xét về yêu cầu của nguyên đơn:

[2]. Về tình cảm: Anh T và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn theo anh T là do chị H có quan hệ với người đàn ông khác, mặc dù đã được anh tha thứ nhưng đến ngày 19/02/2018 chị H bỏ đi, không quan tâm đến cuộc sống chung, không chăm lo con chung, anh và chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh T đề nghị được ly hôn chị H. Đối với chị H, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có đề nghị gì. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh T xin được ly hôn với chị H là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Trần Thị Bích P, sinh ngày 29/12/2006 và cháu Trần Thanh L, sinh ngày 08/4/2012, hiện nay các cháu đang ở với anh T. Ly hôn, anh T đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên sau ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên, từ khi chị H không chung sống cùng anh T thì cũng không quan tâm chăm sóc gì đến các con chung, mặt khác 02 cháu P và L đều có nguyện vọng được ở với anh T. Để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng cũng như là nguyện vọng của các cháu P và L, cần chấp nhận yêu cầu của anh T được nuôi dạy 02 con chung là phù hợp. Do anh T không yêu cầu nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản, các khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Anh Trần Thế T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Cho anh Trần Thế T được ly hôn chị Hoàng Thị Lệ H.

2/ Về con chung: Giao cho anh Trần Thế T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Thị Bích P, sinh ngày 29/12/2006 và cháu Trần Thanh L, sinh ngày 08/4/2012 cho đến khi thành niên, chị Hoàng Thị Lệ H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Anh Trần Thế T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0000646 ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Tuấn

